

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2021

V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Huỳnh N**, sinh năm 1997 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 204C/15 ấp P, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 204C/15 ấp P, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Võ Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Công T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2020 tại UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị N đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị N và anh T đã không còn chung sống với nhau

từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Huỳnh A, sinh ngày 27/9/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Công T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý với mâu thuẫn vợ chồng mà chị N trình bày, anh Nguyễn Công T đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Huỳnh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Huỳnh A, sinh ngày 27/9/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Huỳnh N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Công T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Võ Thị Huỳnh N.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Võ Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Công T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo

tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2020 tại UBND xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Huỳnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Võ Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Công T chung sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị N đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được nên chị N và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 đến nay, tại phiên tòa anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Huỳnh A, sinh ngày 27/9/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng thời yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Võ Thị Huỳnh N, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Võ Huỳnh A chưa đủ 36 tháng tuổi đồng thời tại phiên tòa anh T cũng đồng ý giao con chung chị N được trực tiếp nuôi dưỡng do đó giao cháu Nguyễn Võ Huỳnh Anh cho chị Võ Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục theo yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu anh Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận một phần, bởi vì mức cấp dưỡng mà chị N yêu cầu là quá cao so với mức lương tối thiểu hàng tháng theo quy định, chị N cũng không cung cấp được mức thu nhập hàng tháng của anh T. Tại phiên tòa anh Nguyễn Công T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên ghi nhận ý kiến này của anh T. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị Huỳnh N, buộc anh Nguyễn Công T sau khi ly hôn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Huỳnh N là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị Huỳnh N được chấp nhận, buộc anh Nguyễn Công T phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Huỳnh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Huỳnh A, sinh ngày 27/9/2020 cho chị Võ Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/6/2021, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm Nng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006457 ngày 19/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc anh Nguyễn Công T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tấn Phong